

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG TRỒNG CÂY ĂN QUẢ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 167^A/QĐ-CĐKTKT-ĐT, ngày 12/3/2019
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật)

- Tên ngành, nghề: Trồng cây ăn quả
- Mã ngành, nghề: 6620115
- Trình độ đào tạo: Cao đẳng
- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương;
- Thời gian đào tạo: 2,5 năm. Trong đó:
 - Thời gian học tập: 2,0 năm
 - Thời gian thực tập tốt nghiệp và trải nghiệm: 0,5 năm.

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo kỹ sư thực hành về Trồng cây ăn quả trình độ cao đẳng có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, đạo đức, lương tâm, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khoẻ, có năng lực làm việc tốt, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Kiến thức

- + Có kiến thức ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản phục vụ cho công việc chuyên môn.
- + Phân tích được ưu, nhược điểm của các phương pháp sản xuất cây giống ăn quả, phương pháp điều chỉnh sinh trưởng và phát triển;
- + Phân tích được cơ sở để lựa chọn các loại giống cây ăn quả, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, chất điều tiết sinh trưởng, hóa chất bảo quản thường sử dụng phù hợp trong nghề trồng cây ăn quả;
- + Phân tích được các nguyên tắc, các điểm lưu ý trong quá trình sản xuất cây giống, làm đất, bón phân, quản lý dịch hại, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản cây ăn quả phù hợp với đặc điểm sinh học và điều kiện ngoại cảnh;
- + Mô tả chi tiết quy trình vận hành, bảo dưỡng của một số máy móc, thiết bị, dụng cụ thường sử dụng trong nghề Trồng cây ăn quả;
- + Áp dụng được các nguyên tắc, quy trình để sản xuất một số loại cây ăn quả chính ở các vùng sinh thái theo tiêu chuẩn GAP đạt hiệu quả.

- Kỹ năng

- + Thiết kế và xây dựng được vườn trồng cây ăn quả đạt yêu cầu kỹ thuật;
- + Thực hiện sản xuất cây giống, làm đất, bón phân, điều tiết sinh trưởng, phát triển, quản lý dịch hại, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm cây ăn quả một cách thành thạo đảm bảo hiệu quả, an toàn và bảo vệ môi trường;

+ Sử dụng và bảo trì được các dụng cụ, trang thiết bị, máy móc để sản xuất cây ăn quả đảm bảo chất lượng và hiệu quả;

+ Tra cứu, thu thập thông tin trên Internet và giao tiếp tiếng anh trong những trường hợp thông thường.

+ Có trình độ ngoại ngữ bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có phẩm chất đạo đức, ý thức và tác phong nghề nghiệp, trách nhiệm công dân.

+ Có phương pháp làm việc khoa học; biết xác định, phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn; đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, sáng tạo trong thực hiện công việc.

+ Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm; giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

+ Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Đánh giá chất lượng công việc và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

- Chính trị, đạo đức

+ Biết, hiểu và thực hiện trong thực tế cuộc sống những kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật trong thể chế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

+ Biết, hiểu và thực hiện được quyền và nghĩa vụ của người công dân nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

+ Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân, sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật;

+ Luôn chấp hành các nội quy, qui chế của nơi làm việc;

+ Có trách nhiệm, thái độ học tập chuyên cần và cầu tiến;

+ Có trách nhiệm, thái độ ứng xử, giải quyết vấn đề nghiệp vụ hợp lý;

- Thể chất và quốc phòng

+ Có sức khỏe, thường xuyên rèn luyện sức khỏe để hoàn thành tốt các công việc;

+ Có nhận thức đúng về đường lối xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện tốt trách nhiệm của bản thân về lao động quốc phòng;

+ Có khả năng tuyên truyền, giải thích về trách nhiệm của công dân đối với nền quốc phòng của đất nước.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp sinh viên sẽ làm việc tại các vị trí:

+ Làm chủ (làm việc tại) các cơ sở kinh doanh bán và nhân giống cây ăn quả, trang trại, hộ gia đình;

+ Làm việc tại các phòng, ban sở nông nghiệp các cấp;

+ Làm việc tại chương trình và dự án liên quan đến lĩnh vực sản xuất, kinh doanh cây ăn quả;

+ Cán bộ giảng dạy khuyến nông các cấp; Giáo viên giảng dạy tại các trường nghề Nông lâm nghiệp;

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

+ Số lượng môn học, mô đun: 29

- + Khối lượng kiến thức toàn khoá học: 90 tín chỉ - 2068 giờ
- + Khối lượng các môn học chung/ đại cương: 435 giờ
- + Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1633 giờ
- + Khối lượng lý thuyết: 690 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1259 giờ.

3. Nội dung chương trình

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	TH, TN, BT, TL	Kiểm tra
I	Các môn học chung/đại cương					
POL121(MH)	Giáo dục chính trị - 1	2	36	20	14	2
POL122(MH)	Giáo dục chính trị - 2	2	39	21	15	3
LAW121(MH)	Pháp luật	2	30	18	10	2
PHE121(MH)	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MIE141(MH)	Giáo dục quốc phòng - An ninh	4	75	36	35	4
GIF131(MH)	Tin học	3	75	15	58	2
ENG131(MH)	Tiếng Anh - 1	3	72	25	43	4
ENG122(MH)	Tiếng Anh - 2	2	48	16	30	2
	Tổng (I)	20	435	156	256	23
II	Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề					
II.1	Môn học, mô đun cơ sở					
AMA221(MH)	Toán ứng dụng	2	36	22	12	2
PPH221 (MH)	Sinh lý thực vật	2	39	19	18	2
FGA221 (MH)	Sản xuất trái cây theo tiêu chuẩn GAP	2	38	20	15	3
UPP231 (MH)	Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật	3	60	30	25	5
GRF221 (MH)	Trồng trọt đại cương	2	38	20	15	3
	Tổng (II.1)	11	211	111	85	15
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề					
GCP341 (MĐ)	Trồng và chăm sóc cây Bưởi	4	90	30	55	5
GCF331 (MĐ)	Trồng và chăm sóc nhóm cây Nhãn- Vải	3	60	30	25	5
GCC341 (MĐ)	Trồng và chăm sóc cây cam quýt	4	90	30	55	5
GCP341 (MĐ)	Trồng và chăm sóc cây dứa	4	90	30	55	5

GTM331(MĐ)	Trồng và chăm sóc cây xoài	3	60	30	25	5
G CJ341 (MĐ)	Trồng và chăm sóc cây mít	4	90	30	55	5
PTP341 (MĐ)	Trồng và chăm sóc cây đu đủ	4	90	30	55	5
PCD331 (MĐ)	Trồng và chăm sóc cây thanh long	3	60	30	25	5
PTA331 (MĐ)	Trồng và chăm sóc cây táo	3	60	30	25	5
GCG341 (MĐ)	Trồng và chăm sóc cây ổi	4	90	30	55	5
PPF331 (MĐ)	Công nghệ sau thu hoạch	3	75	15	55	5
PPS341 (MĐ)	Dịch vụ bảo vệ thực vật cho cây ăn quả	4	90	30	54	6
PFS351 (MĐ)	Sản xuất cây giống cây ăn quả	4	90	30	54	6
DOR341 (MĐ)	Thiết kế vườn trồng cây ăn quả	4	90	30	55	5
GCB331 (MĐ)	Trồng và chăm sóc cây chuối	3	72	18	50	4
GEX451 (MĐ)	Thực tập tốt nghiệp và trải nghiệm	5	225	0	220	5
	Tổng (II.2)	59	1422	423	918	81
	Tổng (II)	70	1633	534	1003	96
	Tổng cộng	90	2068	690	1259	119

Ghi chú:

- **Tỷ lệ giờ thực hành/tổng số:** 61%.

- **Tổng số giờ thực hành, thực tập thực tế:** (gồm giờ thực hành MH, MĐ và giờ thực tập tốt nghiệp - trải nghiệm): 2059 giờ. (Trong đó: Giờ TTTN-TN = 800 giờ).

- **Quy định về thời lượng:**

+) 01 tín chỉ = (15 giờ học lý thuyết + 30 giờ tự học) hoặc (30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận +15 giờ tự học) hoặc (45 giờ thực tập cơ sở, làm tiểu luận, đồ án, bài tập lớn, khóa luận tốt nghiệp...).

+) 01 giờ học lý lý thuyết = 45 phút; 1 giờ học thực hành/tích hợp = 60 phút.

- **Bố trí giờ thực hành của các MH, MĐ chuyên môn nghề (trừ TTTN-TN):**

+) Lớp < 10 sinh viên: Bố trí 20% thực hành tại trường; 80% thực hành tại các doanh nghiệp.

+) Lớp > 10 sinh viên: Bố trí 40% thực hành tại trường; 60% thực hành tại các doanh nghiệp.

- **Đối với học sinh trung cấp học ghép:**

Không phải học các MH chung: POL122 và ENG122; Các MH cơ sở: AMA221; PPH221 và các MĐ chuyên nghề: PFS351, DOR341, GCB331, PPS341.

- **Đối với sinh viên liên thông trung cấp lên cao đẳng học ghép:**

+) Sinh viên của Nhà trường: Học thêm các MH chung: POL122; ENG122; Các MH cơ sở: AMA221; PPH221 và MĐ chuyên nghề: PPS341; PFS351; DOR331; GCB331.

+) Sinh viên tốt nghiệp trung cấp ở các trường khác: Căn cứ vào kết quả học tập, Nhà trường sẽ có chương trình đào tạo cụ thể, phù hợp.

- **Nguyên tắc xây dựng Thời khóa biểu:** Nhà trường sẽ căn cứ vào đặc điểm, tình hình cụ thể của từng lớp để xây dựng TKB phù hợp.

4. Phân kỳ chương trình đào tạo

**PHÂN KỲ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG
NGÀNH NGHỀ: TRỒNG CÂY ĂN QUẢ**

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Loại giáo án	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				Phân theo học kỳ				
				Tổng số	Trong đó			HKI	HKII	HKIII	HKIV	HKV
					LT	TH/ BT	KT					
I	Các môn học chung/đại cương											
POL121(MH)	Chính trị - 1	Lý thuyết	2	36	20	14	2			36		
POL122(MH)	Chính trị - 2	Lý thuyết	2	39	21	15	3				39	
LAW121(MH)	Pháp luật	Lý thuyết	2	30	18	10	2	30				
PHE121(MH)	Giáo dục thể chất	Thực hành	2	60	5	51	4				60	
MIE141(MH)	Giáo dục quốc phòng - An ninh	Thực hành	4	75	36	35	4			75		
GIF131(MH)	Tin học	Thực hành	3	75	15	58	2	75				
ENG131(MH)	Tiếng Anh - 1	Tích hợp	3	72	25	43	4	72				
ENG122(MH)	Tiếng Anh - 2	Tích hợp	2	48	16	30	2		48			
	Tổng (I)		20	435	156	256	23					
II	Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề											
II.1	Môn học, mô đun cơ sở											
AMA221(MH)	Toán ứng dụng	Lý thuyết	2	36	22	12	2	36				
PPH221 (MH)	Sinh lý thực vật	Tích hợp	2	39	19	18	2	39				
FGA221 (MH)	Sản xuất trái cây theo tiêu chuẩn GAP	Tích hợp	2	38	20	15	3	38				
UPP231 (MH)	Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật	Tích hợp	3	60	30	25	5	60				
GRF221 (MH)	Trồng trọt đại cương	Tích hợp	2	38	20	15	3	38				

	Tổng (II.1)		11	211	111	85	15					
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn ngành nghề:											
GCP341 (MĐ)	Trồng và chăm sóc cây Bưởi	Tích hợp	4	90	30	55	5	90				
GCF331 (MĐ)	Trồng và chăm sóc nhóm cây Nhãn-Vải	Tích hợp	3	60	30	25	5		60			
GCC341 (MĐ)	Trồng và chăm sóc cây cam quýt	Tích hợp	4	90	30	55	5		90			
GCP341 (MĐ)	Trồng và chăm sóc cây dứa	Tích hợp	4	90	30	55	5		90			
GTM331 (MĐ)	Trồng và chăm sóc cây xoài	Tích hợp	3	60	30	25	5		60			
G CJ341 (MĐ)	Trồng và chăm sóc cây mít	Tích hợp	4	90	30	55	5			90		
PTP341 (MĐ)	Trồng và chăm sóc cây đu đủ	Tích hợp	4	90	30	55	5		90			
PCD331 (MĐ)	Trồng và chăm sóc cây thanh long	Tích hợp	3	60	30	25	5			60		
PTA331 (MĐ)	Trồng và chăm sóc cây táo	Tích hợp	3	60	30	25	5			60		
GCG341 (MĐ)	Trồng và chăm sóc cây ôi	Tích hợp	4	90	30	55	5				90	
PPF331 (MĐ)	Công nghệ sau thu hoạch	Tích hợp	3	75	15	55	5				75	
PPS341 (MĐ)	Dịch vụ bảo vệ thực vật cho cây ăn quả	Tích hợp	4	90	30	54	6				90	
PFS341 (MĐ)	Sản xuất cây giống cây ăn quả	Tích hợp	4	90	30	54	6			90		
DOR331 (MĐ)	Thiết kế vườn trồng cây ăn quả	Tích hợp	4	90	30	55	5				69	
GCB331 (MĐ)	Trồng và chăm sóc cây chuối	Tích hợp	3	72	18	50	4				72	
GEX451 (MĐ)	Thực tập tốt nghiệp và trải nghiệm	Thực hành	5	225	0	220	5					225
	Tổng (II.2)		59	1422	423	918	81					
	Tổng (II)		70	1633	534	1003	96					
	Tổng cộng		90	2068	690	1259	119					
	Tổng giờ theo HK							478	438	411	495	225

5. Hướng dẫn sử dụng chương trình

Phương thức tổ chức đào tạo: Chương trình đào tạo của nghề Trồng cây ăn quả được thực hiện theo phương thức Tích lũy tín chỉ.

5.1. Các môn học chung

Các môn học chung được thực hiện theo quy định bắt buộc của Bộ LĐTBXH về chương trình đào tạo và chương trình chi tiết các môn học.

5.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

- Để sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, Nhà trường bố trí tham quan một số cơ quan, đơn vị phù hợp với nghề đào tạo;

- Thời gian được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá:

TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hoá, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Thăm quan, dã ngoại	Mỗi học kỳ 1 lần

5.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun

Việc tổ chức thi, kiểm tra hết môn học, mô đun được xác định và có hướng dẫn cụ thể trong chương trình chi tiết của từng môn học, mô đun và được thực hiện theo quy định trong Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH quy định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp (gọi tắt là *Thông tư 09*) và Quyết định số 654/QĐ-CĐKTKT-ĐT, ngày 12/9/2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật về việc ban hành Quy định về tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ và kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp (gọi tắt là *Quyết định 654*).

5.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp

- Việc tổ chức xét công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo quy định trong Thông tư 09 và Quyết định 654.

- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng của ngành, nghề và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp cho người học.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành theo quy định của trường.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

TS. Ngô Xuân Hoàng